

Bản án số: 190/2024/HS-PT

Ngày 14/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phong;

Thẩm phán: Ông Mai Văn Quang;

Ông Đinh Quốc Trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quang Anh, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 14/3/2024, tại Trụ sở Tòa án Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2024/TLPT-HS ngày 10/1/2024; Do có kháng cáo của bị cáo Ngô Thị T; Đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 246/2023/HSST ngày 24/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: **Ngô Thị T**, sinh năm 1956 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 8, thị trấn Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Hưu trí; Học phổ thông 8/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn A và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1928; Chồng: Trịnh Văn B, có 02 con, sinh năm 1979 và sinh năm 1981; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/9/2023 đến ngày 14/9/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14h30' ngày 08/9/2023, Đội Cảnh sát hình sự - Công an huyện Đ phối hợp với Công an thị trấn Đ kiểm tra nhà nghỉ "TT" tại Tổ 8, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội, do Ngô Thị T làm quản lý. Quá trình kiểm tra phát hiện bắt quả tang tại phòng 102 có 01 đôi nam nữ gồm: Nguyễn Văn D (sinh năm 1973; Nơi

thường trú: Thôn H, phường C, Thị xã S, tỉnh B) và Nguyễn Thị H (sinh năm 1972; Nơi thường trú: Tổ 8, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội); phòng 103 có 01 đôi nam nữ gồm Trần Văn K (sinh năm 1978; Nơi thường trú: Thôn H, phường C, Thị xã S, tỉnh B) và Đào Thị D (sinh năm 1981; Nơi thường trú: Tổ 2, thị trấn Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội) mua bán dâm.

Vật chứng tạm giữ:

- Cửa Ngô Thị T: 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 0118010539; 01 sổ ghi chép; 01 hồ sơ quản lý công tác PCCC&CNCH của nhà nghỉ TT; 01 sơ đồ nhà nghỉ TT; biên bản kiểm tra về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; danh sách người làm việc trong nhà nghỉ; số tiền 700.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, số Imei 1 350777731878913, số Imei 2: 350777731958004, lắp sim số 0913235098.

- Cửa Nguyễn Thị H: 01 bao cao su, kích thước 5x5 cm (chưa qua sử dụng) vỏ màu tím nhãn hiệu ZUMZY FEEL Condom; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno6 Z5G, số imei 1: 869904053266972, số imei 2: 86904053266964, lắp sim số 0353296418.

- Cửa Đào Thị D: 01 bao cao su màu trắng, tím, kích thước 5x5 cm, nhãn hiệu ZUMZY FEEL Condom, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s, màu đỏ - đen, lắp sim 1 số: 0562187198, sim 2 số: 0586599103; IMEI 1: 869347030795954, IMEI 2: 869347030795947.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đưa người và vật chứng về trụ sở đấu tranh làm rõ.

Kết quả điều tra xác định:

Năm 2013, anh Trịnh Xuân M (sinh năm 1979; Nơi thường trú: Tổ 8, thị trấn huyện Đ, Thành phố Hà Nội) đứng tên đăng ký kinh doanh nhà nghỉ “TT” tại số nhà 173, tổ 8, thị trấn Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Tháng 8 năm 2020, anh M nhờ bị cáo Ngô Thị T (là mẹ đẻ anh M) làm quản lý nhà nghỉ “TT”. Tháng 9 năm 2023, bị cáo thấy kinh doanh nhà nghỉ “TT” vắng khách thuê phòng, bị cáo móc nối với gái bán dâm để bán dâm cho khách nam tại nhà nghỉ. Bị cáo thu tiền của khách mua dâm 350.000 đồng/1 người/1 lần mua dâm, sau đó trả gái bán dâm từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng một lần đi bán dâm.

Khoảng 12h00’ ngày 08/9/2023, các anh Nguyễn Văn D và Trần Văn K đến nhà nghỉ “TT” gặp bị cáo đặt vấn đề cho D và K mua dâm. Bị cáo và anh D thỏa thuận tiền mua dâm 350.000 đồng/1 người/1 lần mua dâm. Anh D và anh K đưa cho bị cáo số tiền 700.000 đồng, bị cáo bố trí phòng 102 cho anh D, phòng 103

cho anh K vào trước, đợi gái bán dâm lên. Bị cáo nói chị H bán dâm cho D tại phòng 102, sau đó bị cáo gọi điện thoại từ số 0913235098 đến số điện thoại 0586599103 của chị Đào Thị D đến bán dâm cho K tại phòng 103. Bị cáo thống nhất với chị H và chị D: trả cho chị H 100.000 đồng, trả cho D 150.000 đồng sau khi bán dâm xong, số tiền còn lại 450.000 đồng bị cáo là người hưởng. Đến khoảng 14h30' cùng ngày, khi anh D và chị H ở phòng 102, anh K và chị D ở phòng 103 thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Cơ quan công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận việc chỉ đạo H và D bán dâm cho anh K và D tại nhà nghỉ “TT” phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Ngày 08/9/2023, Công an huyện Đ ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn D và Trần Văn K về hành vi mua dâm, bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng; Quyết định xử phạt hành chính đối với H và Đào Thị D về hành vi bán dâm bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 400.000 đồng.

Đối với anh Trịnh Xuân M chủ cơ sở kinh doanh nhà nghỉ “TT” giao cho Ngô Thị T quản lý từ tháng 8 năm 2022 cho đến ngày 08/9/2023. Việc T móc nối với gái bán dâm để hoạt động mại dâm tại nhà nghỉ và không nói cho anh M biết nên anh M không đồng phạm với bị cáo về hành vi chứa mại dâm.

Việc anh M để T lợi dụng kinh doanh để hoạt động mại dâm tại nhà nghỉ “TT” đã vi phạm khoản 1, Điều 27 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, *“Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng việc mua dâm, bán dâm và các hoạt động tình dục khác làm phương thức kinh doanh”*. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 68, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, thẩm quyền xử phạt thuộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ. Ngày 14/10/2023, Cơ quan điều tra đã có Công văn đề nghị Chủ tịch UBND huyện Đ ra quyết định xử phạt hành chính đối với anh Trịnh Xuân M. Theo đó, UBND huyện Đ đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với anh Trịnh Xuân M theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động thu giữ của H là tài sản của chị H, 01 điện thoại di động thu giữ của Đào Thị D là tài sản của chị D, không liên quan đến vụ án. Ngày 14/10/2023, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị H, chị D. Hai chị đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 01I8010539; 01 sổ ghi chép; 01 hồ sơ quản lý công tác PCCC&CNCH của nhà nghỉ TT; Sơ đồ nhà nghỉ TT; biên bản kiểm tra về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; danh

sách người làm việc trong nhà nghỉ của anh Trịnh Xuân M, không liên quan đến vụ án. Ngày 14/10/2023, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh M.

Đối với số tiền 700.000 đồng; 01 điện thoại di động thu giữ của Ngô Thị T; 02 bao cao su, là vật chứng của vụ án, chuyển Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 235/CT-VKSĐA ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Ngô Thị T về tội Chứa mại dâm theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 246/2023/HSST ngày 24/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội quyết định:

Tuyên bố bị cáo Ngô Thị T phạm tội Chứa mại dâm.

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án xử phạt bị cáo Ngô Thị T 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ cho thời gian bị tạm giữ từ ngày 08/9/2023 đến ngày 14/9/2023.

Ngoài ra Bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/11/2023 bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là người cao tuổi, sức khỏe rất yếu; gia đình có công với cách mạng, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội và hiện đang tham gia hội cựu chiến binh ở địa phương; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Bị cáo nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 246/2023/HSST ngày 24/011/2023 của Tòa án nhân dân huyện

Đ, Thành phố Hà Nội. Áp dụng khoản 1 Điều 327; Điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội Chứa mại dâm, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Bị cáo không tham gia tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14h30' ngày 08/9/2023 bị cáo Ngô Thị T có hành vi sử dụng nhà nghỉ “TT” thuộc quyền quản lý của mình, địa chỉ Tổ 8, thị trấn Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội cho Đào Thị D và Nguyễn Thị H bán dâm cho khách mua dâm để thu lời bất chính số tiền 450.000 đồng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Với hành vi trên, Bản án sơ thẩm đã xử bị cáo về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, vai trò đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và áp dụng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Ngô Thị T 12 tháng tù là có căn cứ.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Trước lần phạm tội này bị cáo không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, gia đình có công với cách mạng, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội, hiện đang tham gia Hội cựu chiến binh tại địa phương.

Căn cứ tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử cho bị cáo được hưởng án treo vẫn đảm bảo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Như đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

I. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Thị T.

II. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 246/2023/HSST ngày 24/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội về hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Ngô Thị T phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 328, Điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo:

Ngô Thị T 12 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Ngô Thị T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Ngô Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS TP Hà Nội;
- Tòa án và VKS huyện Đ;
- Chi cục THA huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- UBND thị trấn Đ;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

Nguyễn Đăng Phong